

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**
Số: 3464/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bình Định, ngày 19 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khai thác, vận chuyển đất thừa thu hồi từ Phương án cải tạo đất sản xuất kém hiệu quả tại thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Cát Tường

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2507/STNMT-CCBVMT ngày 27/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Phương án cải tạo đất sản xuất kém hiệu quả tại thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Cát Tường;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Khai thác, vận chuyển đất thừa thu hồi từ Phương án cải tạo đất sản xuất kém hiệu quả tại thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Cát Tường đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 03/CTY ngày 28/8/2023 của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Cát Tường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1107/TTr-STNMT ngày 14/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác, vận chuyển đất thừa thu hồi từ Phương án cải tạo đất sản xuất kém hiệu quả (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Cát Tường (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thôn Xuân An, xã Cát Tường,

huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Cát Tường có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- UBND huyện Phù Cát;
- UBND xã Cát Tường;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10.

[Signature]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Signature]
Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN KHAI THÁC, VẬN CHUYỂN ĐẤT THỪA THU HỒI TỪ
PHƯƠNG ÁN CẢI TẠO ĐẤT SẢN XUẤT KÉM HIỆU QUẢ TẠI THÔN
XUÂN AN, XÃ CÁT TƯỜNG, HUYỆN PHÙ CÁT
CỦA CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG TỔNG HỢP CÁT TƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Khai thác, vận chuyển đất thừa thu hồi từ Phương án cải tạo đất sản xuất kém hiệu quả.
- Địa điểm thực hiện: thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Cát Tường.
- Địa chỉ liên hệ: thôn Xuân An, xã Cát Tường, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.
- Điện thoại: 0977020732.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Diện tích dự án: 2,835 ha (gồm 02 khu vực độc lập: khu vực 01 là 0,417 ha và khu vực 02 là 2,418 ha).
- Thời hạn cải tạo đất: Theo tiến độ thi công các công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn xã Cát Tường, huyện Phù Cát do Công ty TNHH Xây dựng tổng hợp Cát Tường trực tiếp thi công, được UBND tỉnh đồng ý chủ trương và UBND huyện Phù Cát phê duyệt dự án đầu tư.
- Thời gian làm việc trong ngày: 08 giờ (từ 7h00 đến 11h30 và từ 13h30 đến 17h00).

- Trữ lượng, công suất được phép khai thác: Theo văn bản số 2644/SNN-QLXDCT ngày 15/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT thì tổng khối lượng đất đào cải tạo 51.030 m³, bao gồm: 8.505 m³ đất mặt (không vận chuyển ra bên ngoài, giữ lại để tạo lớp đất mặt, hoàn thổ phục hồi môi trường) và 42.525 m³ đất thừa thu hồi, vận chuyển ra bên ngoài phục vụ thi công công trình như sau:

- + Năm thứ 1 (năm 2023): 10.525 m³ đất địa chất.
- + Năm thứ 2 (năm 2024): 32.000 m³ đất địa chất.

1.3. Trình tự và phương pháp khai thác:

Thực hiện mở vĩa, khai thác và phục hồi môi trường theo trình tự cuốn chiếu. Mở vĩa tại vị trí phía Tây Nam của mỗi khu vực, khai thác lớp bằng theo hướng từ phía Nam lên phía Bắc và từ Tây sang Đông, chiều cao cải tạo trung bình 1,8m, cos kết thúc thấp nhất trung bình khoảng +31m. Sử dụng máy đào

(dung tích gầu 1,25 m³) để khai thác và xe 07 tấn để vận chuyển đất đến công trình thi công.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án:

- Công trình bảo vệ môi trường: 02 hố giảm tốc (01 hố giảm tốc thuộc khu vực 01 và 01 hố giảm tốc thuộc khu vực 02), hệ thống mương thu gom, thoát nước mưa xung quanh 02 khu vực và từ hố giảm tốc ra nguồn tiếp nhận; 03 bãi lưu chứa đất mặt để phục hồi môi trường (02 bãi lưu chứa thuộc khu vực 01: diện tích 702 m² và 1.717 m² và 01 bãi lưu chứa thuộc khu vực 02, diện tích 417 m²).

- Khu vực phụ trợ phía Tây Nam, diện tích khoảng 200 m², nằm ngoài khu vực dự án, tọa độ (1547032, 593314): bố trí nhà vệ sinh di động, khu vực lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, khu vực đậu xe ô tô vận chuyển.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Không.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Quá trình khai cải tạo đất: nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn đất; phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại; bụi và khí thải từ các thiết bị đào đất từ hoạt động đào đất và vận chuyển; nguy cơ sạt lở đất trong mùa mưa lũ, sa bồi khu vực xung quanh.

- Hoạt động vận chuyển đất làm phát sinh bụi, gây nguy cơ hư hỏng các tuyến đường và mất an toàn giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của Dự án

3.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,48 m³/ngày, có hàm lượng ô nhiễm hữu cơ và vi sinh cao.

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất phát sinh khoảng 5.306 m³/ngày (tính đối với ngày có lượng mưa phát sinh cao nhất với diện tích lưu vực tiếp nhận nước mưa chảy tràn 3,135 ha).

3.2. Bụi, khí thải: phát sinh từ quá trình khai thác và vận chuyển đất đến công trình thi công.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 0,72 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

- Chất thải nguy hại: bóng đèn huỳnh quang thải (Mã chất thải: 16 01 06) khoảng 02 kg/năm.

- Chất thải công nghiệp phải kiểm soát: giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã chất thải: 18 02 01) khoảng 0,2kg/năm.

3.4. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình khai thác, vận chuyển đất đến công trình thi công.

3.5. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: hoạt động cải tạo đất gây nguy cơ sạt lở trong mùa mưa lũ, ảnh hưởng đến khu vực đất trồng sản xuất xung quanh, hư hỏng các tuyến đường trong quá trình vận chuyển, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

4.1.1. Xử lý nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh di động, định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

4.1.2. Xử lý nước mưa chảy tràn

- Hệ thống mương thu nước mưa chảy tràn xung quanh khu vực cải tạo với tổng chiều dài khoảng 744,7 m (kích thước: rộng 1,0 m x sâu 1,0 m) và hệ thống mương dẫn nước sau xử lý từ hố giảm tốc ra nguồn tiếp nhận với tổng chiều dài 70 m (kích thước: rộng 0,5 m x sâu 1,0 m). Các mương có kết cấu là mương đất hở, được gia cố đảm bảo.

- 02 hố giảm tốc phía Nam 02 khu vực, cụ thể: hố giảm tốc số 01 thuộc khu vực 01 (tọa độ 1547007; 593377), thể tích khoảng 675 m³ (diện tích 225 m², sâu 3 m); hố giảm tốc số 02 thuộc khu vực 02, (tọa độ: 1547091; 593572), thể tích khoảng 126 m³ (diện tích 42 m², sâu 3 m). Kết cấu hố giảm tốc: hố đào, chia 02 ngăn, bờ bao xung quanh được gia cố bằng đất đá đầm chặt hoặc xây kiên cố, cao khoảng 0,5 m so với mặt bằng hiện trạng xung quanh.

- Quy trình hoạt động:

Nước mưa chảy tràn khu vực cải tạo đất → mương thoát nước xung quanh khu vực cải tạo → hố giảm tốc (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → mương dẫn nước → suối cạn phía Nam của khu vực cải tạo đất.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi

- Định kỳ 02 lần/ngày, tưới nước trên tuyến đường đất phục vụ hoạt động vận chuyển dự án và tăng cường vào mùa nắng.

- Phủ bạt kín các phương tiện chuyên chở trong quá trình vận chuyển, không để rơi vãi đất.

- Các xe vận chuyển phải được gạt đất bánh xe trước khi ra khỏi dự án.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

Bố trí 01 thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại lán trại để thu gom và xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải

nguy hại

Trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn và thực hiện lưu chứa, hợp đồng xử lý theo quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị phục vụ khai thác và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

Đất mặt giữ lại để san gạt, phục hồi môi trường khi kết thúc từng khu vực: Thực hiện lưu chứa tại các vị trí trong khu vực cải tạo đất, tạo bờ bao (kích thước: rộng 1,0 m; cao 0,5 m) xung quanh khu vực lưu chứa hạn chế sạt lở, sa bồi.

4.5.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Thực hiện cải tạo, phục hồi môi với các nội dung sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
I	Khu vực cải tạo đất				
1.	Tháo dỡ bờ bao xung quanh bãi tập kết đất mặt	m ³	209	Trả lại mặt bằng phục vụ công tác phục hồi môi trường	Theo trình tự cuốn chiếu, sau khi kết thúc cải tạo đất hằng năm, thực hiện phục hồi môi trường
2.	San lấp mương hố giảm tốc và mương thoát nước mưa	100 m ³	11		Sau khi kết thúc cải tạo đất, thực hiện phục hồi môi trường
3.	San gạt mặt bằng	100 m ³	85,05	Tạo bề mặt bằng phẳng, thoát từ Bắc xuống Nam, thuận lợi cho quá trình thoát nước, dẫn nước tưới tiêu.	Theo trình tự cuốn chiếu, sau khi kết thúc cải tạo đất hằng năm
4.	Bạt taluy tạo mái dốc mặt sườn tầng ngăn ngừa sạt lở	100 m ³	4,0	Ngăn ngừa sạt lở	Sau khi kết thúc cải tạo đất, thực hiện phục hồi môi trường
5.	Nạo vét mương tưới tiêu phía Bắc, phía Tây	100 m ³	4,15	Đảm bảo dẫn nước tưới tiêu phục vụ công tác trồng trọt	Sau khi kết thúc san gạt mặt bằng
6.	Tháo dỡ lán trại, nhà vệ sinh di động	m ²	20	Trả lại hiện trạng ban đầu	Sau khi kết thúc cải tạo đất, thực hiện phục hồi môi trường
7.	Đo vẽ địa hình, mặt cắt khu vực dự án	ha	2,835	Giám sát độ sâu cải tạo đất	Sau khi kết thúc san gạt mặt bằng

b) Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường **141.633.000 đồng** (*Một trăm bốn mươi một triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng*).

- Số lần ký quỹ: 02 lần; thực hiện ký quỹ như sau:

+ Lần 1, số tiền: **35.408.250 đồng**; thời điểm ký quỹ: trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản khu vực cải tạo đất.

+ Lần 2, số tiền: **106.224.750 đồng**; thời điểm ký quỹ: thực hiện trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền công bố chỉ số giá tiêu dùng của năm trước năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn.

Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2023.

4.4.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Thực hiện cải tạo đất đến đâu bóc lớp đất mặt đến đó; tạo và gia cố bờ taluy tại các vị trí phía Tây Bắc (khu vực 1), giáp suối cạn, ranh giới giáp đất trồng lúa giữa 02 khu vực cải tạo nhằm giảm thiểu sạt lở trong quá trình cải tạo đất.

- Thường xuyên nạo vét hố giảm tốc và mương thoát nước mưa đảm bảo giảm nguy cơ sa bồi.

- Bố trí khu vực điều tiết lưu lượng xe ra vào khu vực cải tạo đất, không tập trung xe trên đường đất hiện trạng.

- Thường xuyên giám sát, thực hiện gia cố những vị trí có nguy cơ sạt lở trong quá trình cải tạo

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giám sát sự cố sa bồi, sạt lở ảnh hưởng đến khu vực đất trồng lúa của người dân, khu vực thoát nước mặt của suối cạn, phía Tây Bắc (khu vực 1).

5.2. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và lưu giữ.

5.3. Các giám sát khác:

- Giám sát sạt lở, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, an toàn lao động.

- Vị trí giám sát: Các nút giao thông, khu vực lán trại, vị trí tập kết máy móc, vị trí lưu trữ nguyên nhiên liệu.

- Tần suất quan trắc: Thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian cải tạo đất.